

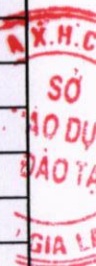
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN TIẾNG ANH

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Điểm các môn không chuyên			Môn chuyên	Điểm thi	Điểm xét tuyển	Ghi chú/Giải tỉnh
									Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh				
1	A V 0289	Cao Tiến	Hoàn	17/05/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Trần Phú, Pleiku	9.00	8.75	9.80	Tiếng Anh	8.700	44.95	Nhất Tiếng Anh
2	A V 0029	Hoàng Phương	Anh	24/12/2009	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.75	9.25	9.40	Tiếng Anh	8.400	44.20	Nhì Tiếng Anh
3	A T 0847	Huỳnh Việt	Triết	06/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	8.25	9.00	9.80	Tiếng Anh	7.700	42.45	
4	A K 0113	Lê Ngọc Bảo	Châu	23/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.00	9.00	9.30	Tiếng Anh	7.800	41.90	Ba Tiếng Anh
5	A K 0152	Nguyễn Đức	Dũng	12/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.25	7.00	9.20	Tiếng Anh	9.200	41.85	Nhì Tiếng Anh
6	A K 0480	Hà Nguyễn Đắc	Minh	05/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.50	7.25	9.60	Tiếng Anh	8.200	41.75	
7	A V 0262	Nguyễn Ngọc	Hân	29/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.50	6.75	9.20	Tiếng Anh	8.200	40.85	
8	A V 0823	Trần Huỳnh Ngọc	Trâm	25/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.25	8.25	9.40	Tiếng Anh	7.100	40.10	
9	A K 0543	Nguyễn Phạm Hữu	Nghĩa	19/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	7.00	8.50	9.30	Tiếng Anh	7.500	39.80	
10	A K 0306	Nguyễn Gia	Hưng	26/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	7.75	7.75	9.60	Tiếng Anh	7.000	39.10	
11	A D 0318	Hà Nguyễn Minh	Huy	23/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	9.00	8.00	9.20	Tiếng Anh	6.400	39.00	KK Tiếng Anh
12	A V 0876	Đào Ngọc Phương	Uyên	23/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.50	7.50	9.60	Tiếng Anh	7.100	38.80	
13	A L 0586	Trần Hạnh	Nguyên	03/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, Kbang	7.00	8.75	9.60	Tiếng Anh	6.600	38.55	Ba Tiếng Anh
14	A V 0512	Trần Phan Thảo	My	14/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.50	6.50	9.70	Tiếng Anh	6.900	38.50	
15	A K 0154	Nguyễn Duy Nguyên	Dũng	09/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.50	7.25	9.30	Tiếng Anh	7.700	38.45	Ba Tiếng Anh
16	A T 0706	Hà Thục	Quyên	04/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.75	7.50	9.50	Tiếng Anh	6.800	38.35	
17	A T 0217	Nguyễn Lý Cẩm	Giang	18/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.75	7.25	9.50	Tiếng Anh	7.400	38.30	
18	A K 0668	Đỗ Gia	Phú	05/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	IaLy, Chư Păh	5.50	8.75	8.80	Tiếng Anh	7.600	38.25	KK Tiếng Anh
19	A K 0928	Nguyễn Lộc Hoàng	Yến	20/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.25	6.75	9.40	Tiếng Anh	6.900	38.20	
20	A K 0629	Trần Lê Bảo	Nhi	17/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	7.75	9.60	Tiếng Anh	6.900	38.15	Ba Tiếng Anh
21	A T 0500	Đào Vũ Thảo	My	16/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.50	9.00	9.60	Tiếng Anh	5.400	37.90	
22	A V 0548	Hồ Bảo	Ngọc	28/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.00	7.50	9.30	Tiếng Anh	6.500	37.80	Ba Tiếng Anh
23	A K 0359	Nguyễn Gia	Khang	26/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	9.00	6.75	9.60	Tiếng Anh	6.200	37.75	

24	A K 0004	Lê Phương	An	27/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.25	6.75	9.50	Tiếng Anh	7.100	37.70	KK Tiếng Anh
25	A T 0482	Huỳnh Lê Anh	Minh	12/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	8.00	9.00	Tiếng Anh	6.800	37.60	
26	A D 0114	Lê Ngọc Trân	Châu	13/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.00	7.25	9.70	Tiếng Anh	6.300	37.55	
27	A V 0363	Phan Phú	Khang	03/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC Gia Lai	7.50	8.00	9.00	Tiếng Anh	6.500	37.50	
28	A D 0640	Nguyễn Đặng Quỳnh	Như	04/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.75	6.75	9.20	Tiếng Anh	6.400	37.50	
29	A K 0015	Tô Trần Bảo	An	19/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	8.00	9.00	9.10	Tiếng Anh	5.700	37.50	Nhi Tiếng Anh
30	A K 0235	Trịnh Khánh	Hà	12/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.75	8.00	9.20	Tiếng Anh	6.100	37.15	
31	A V 0176	Phùng Mỹ	Duyên	05/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	9.25	6.25	9.20	Tiếng Anh	6.200	37.10	
32	A D 0070	Võ Ngọc Diệu	Anh	11/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.75	7.50	9.20	Tiếng Anh	6.300	37.05	
33	A V 0819	Nguyễn Ngọc	Trâm	13/04/2010	Nữ	Kinh	Quảng Nam	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	8.50	7.75	9.20	Tiếng Anh	5.800	37.05	
34	A T 0199	Nguyễn Tiến	Đoàn	08/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	6.50	7.00	9.30	Tiếng Anh	7.100	37.00	KK Tiếng Anh
35	A K 0730	Ngô Duy Minh	Tâm	25/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Yaly, Chư Păh	6.00	6.50	9.00	Tiếng Anh	7.700	36.90	KK Tiếng Anh
36	A K 0787	Hoàng Ngọc Thu	Thủy	25/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.50	6.75	9.40	Tiếng Anh	6.000	36.65	
37	A T 0481	Hà Trần Quang	Minh	19/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	7.25	7.25	9.20	Tiếng Anh	6.300	36.30	
38	A K 0208	Võ Ngọc	Đức	30/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC Gia Lai	7.00	6.25	9.30	Tiếng Anh	6.800	36.15	
39	A V 0690	Trần Ngọc Hiếu	Phương	24/04/2010	Nữ	Kinh	Đà Nẵng	Nguyễn Bình Khiêm, Kbang	7.50	6.75	9.70	Tiếng Anh	6.000	35.95	KK Tiếng Anh
40	A V 0835	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	15/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.00	6.50	9.00	Tiếng Anh	6.200	35.90	
41	A V 0340	Đỗ Mai	Ka	03/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.00	6.50	9.60	Tiếng Anh	5.800	35.70	
42	A D 0808	Đặng Công	Tính	26/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	6.75	9.10	Tiếng Anh	6.400	35.65	
43	A K 0361	Phạm Huy	Khang	15/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	6.75	7.75	8.80	Tiếng Anh	6.100	35.50	
44	A K 0815	Đậu Lê Huyền	Trâm	23/12/2010	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	Trần Phú, Pleiku	7.25	6.75	9.40	Tiếng Anh	6.000	35.40	
45	A V 0673	Đỗ Hoàng	Phúc	22/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.00	7.50	8.30	Tiếng Anh	5.800	35.40	
46	A V 0391	Lâm Ngọc	Khuê	20/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.00	5.50	9.20	Tiếng Anh	6.200	35.10	
47	A V 0897	Lưu Thảo	Vinh	25/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.50	7.50	8.90	Tiếng Anh	5.100	35.10	
48	A V 0529	Hoàng Ngọc Bảo	Ngân	31/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.25	4.00	9.30	Tiếng Anh	7.200	34.95	
49	A V 0749	Chu Lê Phương	Thảo	25/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	6.75	9.80	Tiếng Anh	5.400	34.85	
50	A K 0505	Nguyễn Hoàng Huyền	My	10/01/2010	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Nguyễn Chí Thanh, Pleiku	6.50	7.00	9.10	Tiếng Anh	6.100	34.80	
51	A K 0502	Hoàng Ngọc Thảo	My	23/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, Krông Pa	5.50	6.75	9.30	Tiếng Anh	6.600	34.75	KK Tiếng Anh
52	A K 0841	Ngô Thị Mai	Trang	23/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.25	6.25	9.80	Tiếng Anh	5.700	34.70	
53	A H 0157	Trần Anh	Dũng	01/03/2010	Nam	Kinh	Đăk Lăk	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.00	9.00	8.50	Tiếng Anh	5.100	34.70	
54	A D 0001	Đinh Thanh Thùy	An	11/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	7.00	5.25	9.00	Tiếng Anh	6.700	34.65	
55	A D 0704	Cao Bảo	Quyên	30/08/2010	Nữ	Kinh	Đăk Lăk	Nguyễn Huệ, Pleiku	7.50	4.50	8.60	Tiếng Anh	7.000	34.60	
56	A K 0312	Ngô Đặng Thiên	Hương	23/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	5.75	4.25	8.70	Tiếng Anh	7.900	34.50	Nhi Tiếng Anh



57	A K 0887	Văn Hải	Uyên	14/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	APC Gia Lai	9.00	5.00	9.00	Tiếng Anh	5.700	34.40	
58	A K 0421	Đào Thị Ngọc	Linh	29/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.50	4.25	8.40	Tiếng Anh	7.000	34.15	Ba Tiếng Anh
59	A B 0195	Nguyễn Việt Minh	Đăng	29/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.75	3.75	9.00	Tiếng Anh	6.800	34.10	
60	A V 0069	Võ Huỳnh Diệu	Anh	04/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	7.50	6.00	9.50	Tiếng Anh	5.500	34.00	
61	A V 0717	Văn Thị Khánh	Quỳnh	07/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	7.75	6.25	9.00	Tiếng Anh	5.500	34.00	
62	A V 0116	Nguyễn Bảo	Châu	26/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	7.00	8.00	9.40	Tiếng Anh	4.800	34.00	
63	A V 0443	Phan Hoàng Gia	Linh	02/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	7.25	7.00	8.90	Tiếng Anh	5.400	33.95	
64	A V 0520	Ngô Nhã	Nam	09/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.75	5.50	9.20	Tiếng Anh	5.700	33.85	
65	A K 0785	Nguyễn Phương	Thùy	18/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Cao Bá Quát, Chư Sê	7.25	6.75	9.00	Tiếng Anh	5.400	33.80	KK Tiếng Anh
66	A K 0906	Đỗ Nguyễn Hà	Vy	01/11/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.25	8.25	8.60	Tiếng Anh	4.700	33.50	
67	A K 0233	Phạm Bảo	Hà	03/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	IaNhin, Chư Păh	6.00	7.00	8.60	Tiếng Anh	5.900	33.40	
68	A V 0715	Phạm Ngọc	Quỳnh	02/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	7.00	5.25	9.30	Tiếng Anh	5.900	33.35	
69	A V 0255	Lê Gia	Hân	19/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.25	7.00	9.10	Tiếng Anh	4.500	33.35	
70	A K 0219	Trần Lê Trường	Giang	22/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.00	2.50	8.60	Tiếng Anh	7.100	33.30	

(Danh sách này gồm có 70 học sinh)

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI



Nguyễn Văn Long

Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Lê Thị Thu

